

Số: 29/2022/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1964

Nơi cư trú: số nhà B, đường N, khóm B, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1953

Nơi cư trú: số nhà M, đường L, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang

1.2. Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1956

Nơi cư trú cuối cùng: số nhà M, đường N, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

1.3. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958

Nơi cư trú: số nhà H, đường P, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

1.4. Ông Trần Phước L, sinh năm 1950

Nơi cư trú: số nhà B, khóm H, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

1.5. Bà Trần Thụy Thanh T1, sinh năm 1972

Nơi cư trú: số nhà S, khu vực B, đường N, phường B1, quận B2, thành phố Cần Thơ

1.6. Bà Trần Thụy Thanh T2, sinh năm 1974

Nơi cư trú: số nhà H, khu phố M, phường T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

1.7. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: số nhà B, khóm H, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

1.8. Bà Trần Thanh T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: số nhà S, khu vực B, đường N, phường B1, quận B2, thành phố Cần Thơ

1.9. Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1959

Nơi cư trú: số nhà M, đường L, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1. Nội dung:**

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa XXX, tờ bản đồ số 8, diện tích 257,3m<sup>2</sup>, địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố V ngày 19/5/2015 giữa ông Nguyễn Văn S với bà Nguyễn Thị Thu N, số công chứng 31XX của Phòng công chứng số M tỉnh Vĩnh Long (nay là Văn phòng công chứng Tạ Thị Thật).

- Công nhận bà Nguyễn Thị Thu N được quyền sử dụng đất thửa XXX, tờ bản đồ số 8, diện tích 257,3m<sup>2</sup>, địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố Vĩnh Long cùng nhà ở cấp 4 số XX/7, vật kiến trúc gắn liền thửa XXX (nhà chính, trệt, độc lập, khung bê tông cốt thép, mái tole, có trần, vách tường, nền gạch men; nhà tiền chế mái tole, không trần, không vách, nền gạch tàu; hàng rào; sân lát xi măng; cây trồng gồm 02 cây nhãn, 01 cây khế, 01 cây bưởi).

Đính kèm Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 15/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V.

- Công nhận cho bà Nguyễn Thị Thu N được nhận số tiền 87.431.682 đồng (tám mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi một ngàn sáu trăm tám mươi hai đồng) mà Nhà nước bồi thường đất, tài sản trên đất do thu hồi 22,1m<sup>2</sup> thuộc thửa XXX theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND, ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V và Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V.

- Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim C, bà Nguyễn Kim P do bà Nguyễn Thị Kim C trả thay bà Nguyễn Kim P và ông Trần Phước L buộc phải trả lại ông Nguyễn Văn S tổng số tiền 740.000.000 đồng (bảy trăm bốn mươi triệu đồng) một lần, thời hạn trả 01 (một) tháng tính từ ngày

14/9/2022-14/10/2022. Cụ thể phần từng người trả ông Nguyễn Văn S như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Thu N buộc phải trả ông Nguyễn Văn S số tiền gốc và lãi 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng) + 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng giá trị nhà ông S góp vô) + 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng là phần thừa kế của ông S), tổng cộng: 292.000.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Kim C buộc phải trả ông Nguyễn Văn S số tiền gốc và lãi 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng), trả thay bà Nguyễn Kim P số tiền gốc, lãi là 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng); tổng cộng 224.000.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu đồng).

+ Ông Nguyễn Văn H buộc phải trả ông Nguyễn Văn S số tiền gốc và lãi 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng).

+ Ông Trần Phước L buộc phải trả ông Nguyễn Văn S số tiền gốc và lãi 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.2. Án phí, chi phí tố tụng khác:** Bà Nguyễn Thị Thu N buộc nộp án phí dân sự sơ thẩm hủy hợp đồng, công nhận quyền sử dụng đất thừa 218 là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (292.000.000 đồng + 87.431.682 đồng)  $\times 2,5\% = 9.485.700$  đồng (chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm đồng); tổng cộng: 10.085.700 đồng (mười triệu không trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm đồng) và được khấu trừ vào tạm ứng án phí 2.786.000 đồng (hai triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng) đã nộp nên bà Nguyễn Thị Thu N còn buộc phải nộp thêm số tiền 7.299.700 đồng (bảy triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm đồng).

Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim C, bà Nguyễn Kim P, ông Trần Phước L do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thị Thu N phải nộp số tiền 2.061.539 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi một ngàn năm trăm ba mươi chín đồng) chi phí đo đạc, định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ khấu trừ vào số tiền tạm ứng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo Phiếu thu số 30 ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Hoàn trả bà Nguyễn Thị Thu N số tiền thừa 1.938.461 đồng (một triệu chín trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm sáu mươi một đồng) và bà Nguyễn Thị Thu N đã nhận lại xong theo biên bản giao trả chi phí tố tụng ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng) và đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Thi hành án: 1;
- Đường sự: 11;
- Lưu: 5.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thu Vân**